

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 14/03/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Thanh Bắc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Tẩn A Nao.

Ông: Nguyễn Duy Cường.

Thư ký phiên toà: Ông S A Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Vàng A T – (tên gọi khác: Không), Sinh ngày: 01/01/1988 tại huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản TT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Vàng A S, sinh năm: 1962; Con bà: Hàng Thị P, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có 09 anh, chị em. Bị cáo là con thứ bốn trong gia đình; có vợ là: Lầu Thị S, sinh năm 1996 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án số 53, ngày 27/8/2013, Vàng A T bị Tòa án nhân dân huyện TĐ căn cứ điểm g khoản 2 Điều 194; Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt 08 năm T giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. T đã chấp hành xong hình phạt. Tính đến thời điểm phạm tội mới (ngày 10/10/2022) Vàng A T đã được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo Vàng A T bị tạm giữ từ ngày 12/10/2022 đến ngày 20/10/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay “có mặt”.

2/ Chang A PH – (tên gọi khác: Không), Sinh ngày: 02/3/1977 tại huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản CH, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết

chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Chang A L (đã chết); Con bà: Vàng Thị X, sinh năm 1950; Gia đình bị cáo có 10 anh, chị em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là: Cừ Thị L, sinh năm 1978 và 06 con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Chang A PH bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 21/10/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay “có mặt”.

3/ Nguyễn Khắc H – (tên gọi khác: Không), Sinh ngày: 25/6/1988 tại huyện TU, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản NL, xã PK, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nguyễn Khắc H2, sinh năm: 1959; Con bà: Đỗ Thị L2, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 07 anh, chị em. Bị cáo là con thứ bốn trong gia đình; có vợ là: Trần Thị H, sinh năm 1992 và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án số 58 ngày 01/10/2010, Nguyễn Khắc H bị Tòa án nhân dân huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh căn cứ khoản 1 Điều 194 ; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. H đã chấp hành xong hình phạt. Tính đến thời điểm phạm tội mới (ngày 10/10/2022) Nguyễn Khắc H đã được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Khắc H bị tạm giữ từ ngày 12/10/2022 đến ngày 20/10/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã PK, huyện TU, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay “có mặt”.

4/ Lò Văn X – (tên gọi khác: Không), Sinh ngày: 21/12/1990 tại huyện TU, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản PT, xã MK, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lò Văn L3, sinh năm: 1969; Con bà: Lò Thị S3, sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là: Lò Thị X2, sinh năm 1992 và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án số 23, ngày 18/3/2014, Lò Văn X bị Tòa án nhân dân huyện TU căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b,h,p khoản 1,2 Điều 46, Điều 31 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 38 ngày 23/5/2014, X bị TAND huyện TĐ căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b,p khoản 1,2 Điều 46; Điều 20, Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Tính đến thời điểm phạm tội mới (ngày 10/10/2022) Lò Văn X đã được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo Lò Văn X bị tạm giữ từ ngày 13/10/2022 đến ngày 21/10/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã MK, huyện TU, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay “có mặt”.

Bị hại:

1/ Vàng A TH, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản TT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt có lý do”.

2/ Vàng A P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản TT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt có lý do”.

3/ Lù A V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản CH, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt có lý do”.

4/ Vàng A K, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản TT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt có lý do”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Khắc T1, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản NL, xã PK, huyện TU, tỉnh Lai Châu “vắng mặt có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng giữa tháng 9/2022, Nguyễn Khắc H đến ăn cơm tại nhà Lò Văn SS, sinh năm 1971, trú tại bản PT, xã MK, huyện TU, tỉnh Lai Châu có gặp Vàng A T. Tại đây, H giới thiệu với T là H là người mua trâu bò. Sau đó, H đi về trước, T có hỏi và xin SS số điện thoại của H nhằm mục đích khi nào có trâu bò cần bán T sẽ liên lạc với H.

Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân, lợi dụng việc người dân chăn thả ngựa tại bãi ruộng thuộc bản TT, xã KH, huyện TĐ không có người trông coi, Vàng A T nảy sinh ý định trộm ngựa của người dân mang về bán cho H để kiếm tiền. Vàng A T gọi điện thoại cho H bảo “Ngựa ở gần bãi nhà em, mang về anh có làm được không”, Tức T hỏi H ngựa của người dân chăn thả ở bãi ruộng gần nhà T, T sẽ trộm cắp mang về bán cho H, phải tiêu thụ nhanh không sợ bị lộ và H có dám mua ngựa trộm cắp không. Nguyễn Khắc H hiểu và biết rõ nguồn gốc ngựa T muốn bán là ngựa trộm cắp. Tuy nhiên, do muốn mua được ngựa với giá rẻ để bán kiếm lời nên H đã đồng ý. Từ ngày 07/10/2022 đến ngày 09/10/2022, T và H thường xuyên trao đổi với nhau việc T đi trộm ngựa và bán cho H tiêu thụ. Quá trình trao đổi, T có hỏi H về giá cả, về việc đi đón ngựa cho T sau khi T trộm cắp được. H đã trả lời T phải xem ngựa thì mới biết trả giá và H không đi đón ngựa được. Do không biết đường đi đến nhà H nên T đã nói với H là T bảo Lò Văn SS, Lò Văn X đi đón ngựa mang về cho H, H đồng ý.

Đến sáng ngày 10/10/2022, T gọi điện thoại cho X bảo X nếu đến tối T đi trộm được ngựa thì X lên rừng đón ngựa, X đồng ý. Sau khi T gọi điện cho X thì H cũng gọi điện cho X để hỏi xem T có gọi về cho X không. X trả lời là gọi rồi và nói tối sẽ cùng SS đi đón ngựa dắt về cho H. Sau khi bàn bạc xong với H và X thì T gọi điện thoại cho Chang A PH rủ PH đến tối cùng ngày đi trộm ngựa về đem bán lấy tiền chia nhau. Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên PH đồng ý. T và PH hẹn nhau đến 22 giờ cùng ngày ra bãi ruộng thuộc bản TT, xã KH, huyện TĐ nơi người dân trong bản chăn thả ngựa để trộm ngựa. Khoảng 20 giờ cùng ngày, X và SS đi bộ từ nhà SS lên rừng để đón ngựa. Khoảng 22 giờ, T và PH mỗi người mang theo một con dao đi đến bãi ruộng thuộc bản TT, xã KH. Tại đây, T và PH đã bàn bạc, thống nhất trộm 06 con ngựa, chọn ngựa to, béo để trộm thì bán được giá hơn. Sau khi quan sát ngựa trên bãi ruộng. T dùng dao cắt dây thừng trộm và dắt được 03 con ngựa (gồm: 01 con ngựa cái, lông màu trắng - xám 06 tuổi, 01 con ngựa cái lông màu vàng, 01 tuổi của gia đình ông Lù A V,

sinh năm 1979, trú tại bản CH, xã KH, huyện TĐ và 01 con ngựa cái lông màu vàng, 02 tuổi của gia đình của ông Vàng A K, sinh năm 1988, trú tại bản TT, xã KH, huyện TĐ). PH dùng dao cắt dây thừng trộm và dắt được 03 con ngựa (gồm: 01 con ngựa đực lông màu vàng, 02 tuổi của gia đình ông Vàng A P, sinh năm 1993, trú tại bản TT, xã KH, huyện TĐ; 01 con ngựa cái lông màu đen, 05 tuổi của gia đình ông Vàng A TH, sinh năm 1991, trú tại bản TT, xã KH, huyện TĐ; 01 con ngựa cái lông màu đen, 08 tuổi của gia đình ông Vàng A K, sinh năm 1988, trú tại bản TT, xã KH, huyện TĐ).

Sau khi trộm cắp được 06 con ngựa. Vàng A T và Chang A PH dắt số ngựa trộm cắp được đi theo hướng lên đồi bản TT, xã KH rồi đi dọc theo đồi về hướng xã MK, huyện TU giáp xã BB, huyện TĐ. Trên đường đi, T và X có gọi điện thoại trao đổi tìm gặp nhau để giao ngựa. Khi đi đến bờ rào giáp ranh giữa xã KH và xã BB thì T, PH gặp được X và SS. T giao 03 con ngựa đang dắt cho X còn PH giao 03 con ngựa đang dắt cho SS để X và SS dắt về bán cho H. Sau khi đưa ngựa xong thì T, PH quay lại theo đường cũ để trở về nhà ở xã KH. Nhận ngựa, X và SS dắt 06 con ngựa quay lại theo đường mòn vừa đi, đi qua suối Nậm Mu thuộc bản Phiêng Hoi, xã BB, do sợ ngựa đi trên cầu sắt gây ra tiếng ồn, dễ bị phát hiện nên X và SS đã dắt ngựa lội qua suối. Khi đi đến gần nhà H thuộc khu vực suối Núi Khi thì X gọi điện thoại để báo H ra đón. Do đang ngủ ở nhà, sợ bị vợ biết việc trộm cắp ngựa nên H chỉ trả lời X là “Ừ” rồi tắt điện thoại, để chế độ im lặng. H nhắn tin hỏi X có mấy con nhưng điện thoại X không đọc được tin nhắn. Đợi lâu không thấy H ra, X tiếp tục gọi điện thoại nhiều lần cho H nhưng không thấy H nghe máy nên X đã gọi điện thoại cho Nguyễn Khắc T1, sinh năm 1996, trú tại bản NL, xã PK, huyện TU, tỉnh Lai Châu, (T1 là em trai ruột Nguyễn Khắc H) ra đón ngựa giúp H. T1 gọi điện thoại cho H hỏi có phải H mua ngựa không thì H bảo “Ừ” và bảo T1 ra bờ suối dắt ngựa vào chuồng cho H, T1 đồng ý. Sau đó, T1 ra đón ngựa từ X và SS, cùng X, SS đuổi ngựa vào chuồng của H (T1 buộc 05 con ngựa ở trong chuồng, 01 con ngựa không buộc). Khi T1 ra nhận ngựa, H, X, SS không nói cho T1 biết là ngựa trộm cắp. Do chưa gặp được H nên X không hỏi và cũng chưa lấy được tiền bán ngựa từ H.

Đến sáng ngày 11/10/2022, các gia đình bị hại phát hiện bị mất trộm ngựa nên đã trình báo cơ quan Công an và đi tìm thì phát hiện ngựa bị mất trộm ở trong chuồng gia súc của Nguyễn Khắc H. Công an huyện Tam Đường đã tạm giữ vật chứng và đồng thời triệu tập H, X, T, PH để làm việc. Tại cơ quan công an Vàng A T, Nguyễn Khắc H, Lò Văn X, Chang A PH đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 19/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Tam Đường kết luận:

“- 01 con ngựa cái, lông màu đen, 05 tuổi, ngựa có chiều dài đo từ đầu đến đuôi là 1,6m, chiều cao đo từ lưng xuống mặt đất là 1,05m của ông Vàng A TH có trị giá 35.000.000 đồng.

- 01 con ngựa cái, lông màu đen, 08 tuổi, ngựa có chiều dài đo từ đầu đến đuôi là 1,6m, chiều cao đo từ lưng xuống mặt đất là 1,13m của ông Vàng A K có trị giá 35.000.000 đồng.

- 01 con ngựa cái, lông màu vàng, 02 tuổi, ngựa có chiều dài đo từ đầu đến đuôi là 1,55m, chiều cao đo từ lưng xuống mặt đất là 1,05m của ông Vàng A K có trị giá 20.000.000 đồng.

- 01 con ngựa cái, lông màu trắng - xám, 06 tuổi, ngựa có chiều dài đo từ đầu đến đuôi là 1,6m, chiều cao đo từ lưng xuống mặt đất là 1,15m của ông Lù A V có trị giá 35.000.000 đồng.

- 01 con ngựa cái, lông màu vàng, 01 tuổi, ngựa có chiều dài đo từ đầu đến đuôi là 1,3m, chiều cao đo từ lưng xuống mặt đất là 1m của ông Lù A V có trị giá 14.000.000 đồng.

- 01 con ngựa đực, lông màu vàng, 02 tuổi, ngựa có chiều dài đo từ đầu đến đuôi là 1,55m, chiều cao đo từ lưng xuống mặt đất là 1,06m của ông Vàng A P có trị giá 20.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 159.000.000vnd (Số tiền ghi bằng chữ: Một trăm năm mươi chín triệu đồng”

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và truy tố các bị can Vàng A T, Chang A PH, Lò Văn X, Nguyễn Khắc H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị can đã tự nguyện bồi thường chi phí đi tìm ngựa cho các gia đình bị hại. Ngoài ra, các bị can Vàng A T, Chang A PH, Lò Văn X là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị can Vàng A T, Chang A PH, Lò Văn X, Nguyễn Khắc H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn thu giữ, tạm giữ các vật chứng gồm:

Đối với 06 con ngựa (01 con ngựa cái, lông màu đen, 05 tuổi; 01 con ngựa cái, lông màu đen, 08 tuổi; 01 con ngựa cái, lông màu vàng, 02 tuổi; 01 con ngựa cái, lông màu trắng - xám, 06 tuổi; 01 con ngựa cái, lông màu vàng, 01 tuổi; 01 con ngựa đực, lông màu vàng, 02 tuổi).

Ngày 12/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Đường đã lập biên bản tạm giữ 06 con ngựa và bàn giao cho chủ sở hữu bảo quản. Ngày 09/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Đường ra Quyết định xử lý vật chứng số 03 bằng hình thức trả lại 06 con ngựa cho các gia đình bị hại Vàng A TH, Vàng A K, Vàng A P, Lù A V theo quy định của pháp luật.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA N1280 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh-đen; 01 con dao kim loại, cán dao bằng gỗ dài 14cm; 01 con dao dài 28cm; 01 đèn tích điện màu xanh đậm; 01 đôi ủng bằng nhựa màu xanh, đế màu vàng; 01 đôi giày vải màu xanh, đế màu trắng, 01 dây thừng, dài 16m; 01 dây thừng dài 2,65m; 01 dây thừng, dài 19,6m; 01 dây thừng, dài 13m; 01 dây thừng, dài 12,65m; 01 dây thừng, dài 5,77m; 01 dây thừng dài 6,54m; 01 dây thừng, dài 6,45m; 01 dây thừng, dài 6,1m; 01 dây thừng, dài 4m; 01 con dao dài 38cm; 01 đôi ủng bằng nhựa màu xanh, cỡ 40 ; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh - đen.

Hiện các vật chứng còn lại đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường.

Về phần dân sự: Các bị hại Vàng A TH, Vàng A K, Vàng A P, Lù A V đã nhận lại 6 con ngựa và nhận bồi thường mỗi gia đình bị hại số tiền 7.000.000 đồng tiền công đi tìm, các bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKSTĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu để xét xử các bị cáo Vàng A T, Nguyễn Khắc H, Lò Văn X, Chang A PH về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vàng A T, Nguyễn Khắc H, Lò Văn X, Chang A PH phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm c khoản 2, 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo:

- Vàng A T từ 03 năm T đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo được trừ 09 ngày tù tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Chang A PH từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm; bị cáo được trừ 03 ngày tù tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Lò Văn X từ 02 năm T đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo được trừ 09 ngày tù tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Nguyễn Khắc H từ 02 năm T đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo được trừ 09 ngày tù tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Vàng A TH, Vàng A K, Vàng A P, Lù A V đã nhận lại 6 con ngựa và nhận bồi thường mỗi gia đình bị hại số tiền 7.000.000 đồng tiền công đi tìm, các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xem xét:

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu xanh, thu giữ của Nguyễn Khắc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA N1280 màu đen, thu giữ của Vàng A T; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh-đen, loại điện thoại bàn phím, thu giữ của Chang A PH; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, loại điện thoại bàn phím, thu giữ của Lò Văn X.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Khắc T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng
Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao kim loại, cán dao bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 21cm, mũi dao bị gãy; 01 con dao dài 28cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 15cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm, mũi dao nhọn; cán dao bằng gỗ dài 13cm, dày 1,4cm; 01 đèn tích điện màu xanh đậm, mặt kính bị vỡ; 01 đôi ủng bằng nhựa màu xanh, đế màu vàng, cỡ 42; 01 đôi giày vải màu xanh, đế màu trắng, cỡ 41, giày dính bùn đất bẩn; 01 dây thùng, dài 16m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở; 01 dây thùng dài 2,65m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở; 01 dây thùng, dài 19,6m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở; 01 dây thùng, dài 13m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở; 01 dây thùng, dài 12,65m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở; 01 dây thùng, dài 5,77m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở; 01 dây thùng dài 6,54m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở; 01 dây thùng, dài 6,45m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở; 01 dây thùng, dài 6,1m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở; 01 dây thùng, dài 4m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở; 01 con dao dài 38cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao nhọn, có một cạnh sắc, lưỡi dao dài 27cm, bản rộng nhất rộng 04cm, cán dao bằng nhựa, dài 11cm. Kèm theo vỏ bao bằng gỗ, dài 28cm, rộng 06cm, có buộc dây vải màu xanh; 01 đôi ủng bằng nhựa màu xanh, cỡ 40;

Về án phí sơ thẩm: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A T, Chang A PH, Lò Văn X do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Bị cáo Nguyễn Khắc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Vàng A T, Chang A PH, Nguyễn Văn H, Lò Văn X gây ra làm mất an ninh trật tự trên địa bàn huyện TĐ nên đề nghị Hội đồng xét xử cần đưa ra một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Những người bị hại Vàng A TH, Vàng A K, Vàng A P, Lù A V có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của các bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra các bị cáo Giàng A T, Chang A PH, Nguyễn Khắc H, Lò Văn X đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Do Vàng A T, Nguyễn Khắc H, Lò Văn X đã có sự bàn bạc thống nhất từ trước nên vào khoảng 22

giờ 00 phút, ngày 10 tháng 10 năm 2022, Vàng A T rủ Chang A PH đến bãi ruộng thuộc bản TT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu trộm cắp 06 con ngựa gồm 01 con ngựa cái, lông màu đen 05 tuổi của gia đình ông Vàng A TH; 01 con ngựa cái, lông màu đen 08 tuổi của gia đình ông Vàng A K; 01 con ngựa cái, lông màu vàng 02 tuổi của gia đình ông Vàng A K; 01 con ngựa cái, lông màu trắng - xám 06 tuổi của gia đình ông Lò A V; 01 con ngựa cái, lông màu vàng 01 tuổi của gia đình ông Lò A V; 01 con ngựa đực, lông màu vàng 02 tuổi của gia đình ông Vàng A P đều trú tại xã KH, huyện TĐ có tổng giá trị **159.000.000** đồng (Một trăm năm mươi chín triệu). Sau đó, T, PH dắt ngựa đến khu vực giáp ranh giữa xã KH và xã BB đưa cho Lò Văn X, Lò Văn SS để dắt về bán cho Nguyễn Khắc H. Đến ngày 11/10/2022 thì hành vi của T, PH, X và H đã bị các gia đình bị hại, Cơ quan Công an huyện Tam Đường phát hiện bắt giữ, thu giữ, tạm giữ toàn bộ vật chứng theo đúng quy định.

Hành vi nêu trên của các bị can Vàng A T, Chang A PH, Nguyễn Khắc H, Lò Văn X là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị can Vàng A T, Chang A PH, Nguyễn Khắc H, Lò Văn X đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Vàng A T, Chang A PH đồng phạm với vai trò là người thực hiện tội phạm; Lò Văn X, Nguyễn Khắc H đồng phạm với vai trò giúp sức.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện Tam Đường đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng qui định pháp luật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Xét tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo T, X, H có nhân thân xấu xét cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Vàng A T là người khởi xướng và trực tiếp đi trộm cắp ngựa để mang đi bán nên bị cáo là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Chang A PH là người tích cực giúp sức và trực tiếp đi trộm cắp ngựa cùng bị cáo T nên phải chịu trách nhiệm thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Lò Văn X là người trực tiếp đi nhận ngựa do T và PH trộm cắp để mang đi giao cho bị cáo H nên phải chịu trách nhiệm thứ ba trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Khắc H đồng phạm với vai trò giúp sức, bị cáo cũng chưa được nhận tàn sản do các bị cáo khác trộm cắp nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi và trả cho chủ sở hữu; trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại

công tìm kiếm cho mỗi bị hại số tiền 7.000.000đ, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Cần áp dụng cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên khi phạm tội các bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có tài sản đáng giá. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Khắc T1 nhận 06 con ngựa từ X, SS, T1 không biết 06 con ngựa này do trộm cắp mà có, X, SS và H không nói cho T1 biết đây là ngựa trộm cắp, đến khi làm việc với cơ quan Công an T1 mới biết rõ 06 con ngựa là do H, X, T, PH trộm cắp. Do đó, Nguyễn Khắc T1 không đồng phạm với H, X, T, PH về tội trộm cắp tài sản và không cấu thành tội Che giấu tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lò Văn SS, theo lời khai của bị can Lò Văn X là người cùng đi dắt ngựa cùng với Lò Văn X. Quá trình điều tra, xác minh hiện Lò Văn SS không có mặt tại nơi cư trú, gia đình và chính quyền địa phương không biết SS ở đâu nên chưa có đủ căn cứ để điều tra làm rõ hành vi đồng phạm về tội trộm cắp tài sản của Lò Văn SS để xử lý trong cùng vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trách nhiệm dân sự: Các bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết

[4] Vật chứng của vụ án:

Đối với:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu xanh, số IMEI 1: 862251053436255, số IMEI 2: 862251053436248. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Điện thoại lắp 01 sim số thuê bao 0962.236.356, trên sim có dãy số: 8984 04800 03241 22281 thu giữ của Nguyễn Khắc H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA N1280 màu đen, số IMEI: 354340041267974. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Điện thoại lắp 01 sim số thuê bao 0916.427.652, trên sim có dãy số: 89840 200010970094090 thu giữ của Vàng A T.

- 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh-đen, loại điện thoại bàn phím, số IMEI 1 là 3577339100327594 và số IMEI 2 là 3577339102327592. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Điện thoại lắp 01 sim số thuê bao là 0358.287.573,

trên sim có dãy số 8984 04800 00669 50947 thu giữ của Chang A PH.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, loại điện thoại bàn phím, số IMEI: 359372103992913 và 359372103992921. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Điện thoại lắp 01 sim số thuê bao 0862.787.241, trên sim có dãy số: 8984 04800 00589 16368 thu giữ của Lò Văn X.

Đây là công cụ phương tiện các bị cáo liên hệ với nhau để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với : 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh, số IMEI 1: 862892052565154, số IMEI 2: 862892052565147. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Điện thoại lắp 01 sim số thuê bao 0962.295.358, trên sim có dãy số: 8984 04800 00316 55126 của Nguyễn Khắc T1 dùng để gọi điện cho X và H nhưng T1 không biết ngửa là do trộm cắp mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho Nguyễn Khắc T1

Đối với:

- 01 con dao kim loại, cán dao bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 21cm, mũi dao bị gãy.

- 01 con dao dài 28cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 15cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm, mũi dao nhọn; cán dao bằng gỗ dài 13cm, dày 1,4cm.

- 01 đèn tích điện màu xanh đậm, mặt kính bị vỡ. Đèn cũ, đã qua sử dụng.

- 01 đôi ủng bằng nhựa màu xanh, đế màu vàng, cỡ 42. Ủng cũ, đã qua sử dụng.

- 01 đôi giày vải màu xanh, đế màu trắng, cỡ 41, giày dính bùn đất bẩn. Giày cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng, dài 16m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng dài 2,65m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng, dài 19,6m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng, dài 13m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng, dài 12,65m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng, dài 5,77m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng dài 6,54m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng, dài 6,45m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng, dài 6,1m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng, dài 4m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 con dao dài 38cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao nhọn, có một cạnh sắc, lưỡi dao dài 27cm, bản rộng nhất rộng 04cm, cán dao bằng nhựa, dài 11cm.

Kèm theo vỏ bao bằng gỗ, dài 28cm, rộng 06cm, có buộc dây vải màu xanh.

- 01 đôi ủng bằng nhựa màu xanh, cỡ 40. Ủng cũ, đã qua sử dụng.

Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện việc phạm tội. Đây là những vật không còn giá trị sử dụng và giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Ân phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo Vàng A T, Chang A PH, Lò Văn X là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn xét nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo qui định.

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Nguyễn Khắc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vàng A T, Nguyễn Khắc H, Lò Văn X, Chang A PH phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vàng A T 36 (ba mươi sáu) tháng tù; bị cáo được trừ (09) ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 35 (ba mươi lăm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Chang A PH 30 (ba mươi) tháng tù; bị cáo được trừ (03) ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 29 (hai mươi chín) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn X 26 (hai mươi sáu) tháng tù; bị cáo được trừ (09) ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 25 (hai mươi lăm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H 24 (hai mươi bốn) tháng tù; bị cáo được trừ (09) ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 23 (hai mươi ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: không.

4. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu xanh, số IMEI 1: 862251053436255, số IMEI 2: 862251053436248. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Điện thoại lắp 01 sim số thuê bao 0962.236.356, trên sim có dãy số: 8984 04800 03241 22281 thu giữ của Nguyễn Khắc H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA N1280 màu đen, số IMEI: 354340041267974. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Điện thoại lắp 01 sim số thuê bao 0916.427.652, trên sim có dãy số: 89840 200010970094090 thu giữ của Vàng A T.

- 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh-đen, loại điện thoại bàn phím, số IMEI 1 là 3577339100327594 và số IMEI 2 là 3577339102327592. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Điện thoại lắp 01 sim số thuê bao là 0358.287.573, trên sim có dãy số 8984 04800 00669 50947 thu giữ của Chang A PH.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, loại điện thoại bàn phím, số IMEI: 359372103992913 và 359372103992921. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Điện thoại lắp 01 sim số thuê bao 0862.787.241, trên sim có dãy số: 8984 04800 00589 16368 thu giữ của Lò Văn X.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao kim loại, cán dao bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 21cm, mũi dao bị gãy.

- 01 con dao dài 28cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 15cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm, mũi dao nhọn; cán dao bằng gỗ dài 13cm, dày 1,4cm.

- 01 đèn tích điện màu xanh đậm, mặt kính bị vỡ. Đèn cũ, đã qua sử dụng.

- 01 đôi ủng bằng nhựa màu xanh, đế màu vàng, cỡ 42. Ủng cũ, đã qua sử dụng.

- 01 đôi giày vải màu xanh, đế màu trắng, cỡ 41, giày dính bùn đất bẩn. Giày cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng, dài 16m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng dài 2,65m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng, dài 19,6m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng, dài 13m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng, dài 12,65m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng, dài 5,77m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng dài 6,54m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng, dài 6,45m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng, dài 6,1m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 dây thừng, dài 4m, đan bằng 4 sợi nhỏ, hai đầu nham nhở. Dây cũ, đã qua sử dụng.

- 01 con dao dài 38cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao nhọn, có một cạnh sắc, lưỡi dao dài 27cm, bản rộng nhất rộng 04cm, cán dao bằng nhựa, dài 11cm. Kèm theo vỏ bao bằng gỗ, dài 28cm, rộng 06cm, có buộc dây vải màu xanh.

- 01 đôi ủng bằng nhựa màu xanh, cỡ 40. Ủng cũ, đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Khắc T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh, số IMEI 1: 862892052565154, số IMEI 2: 862892052565147. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Điện thoại lắp 01 sim số thuê bao 0962.295.358, trên sim có dãy số: 8984 04800 00316 55126.

5. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo Vàng A T, Chang A PH, Lò Văn X là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Nguyễn Khắc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- THA dân sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- THA PT;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thanh Bắc

